TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/DS-PT
Ngày 20 – 11 – 2020
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử Pc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Pc thẩm số: 95/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 319, ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Tân T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn P**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 2Đ, đường Trần P, Khóm A, Phường A2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đai diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Ánh T, sinh năm 1962.

Địa chĩ: Số 319, ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ánh T: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy S trình bày: Ngày 01/8/2018, ông nguyễn Thanh D có cho ông Bùi Văn P vay số tiền 1.500.000.000 đồng, khi vay ông P có làm biên nhận đề ngày 01/8/2018, thời hạn trả là ½ tháng, nhưng sau ½ tháng ông P có nói ông D cho gia hạn thêm 03 tháng nữa sẽ trả, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng. Đến 03 tháng sau ông P không trả gốc cho ông D, chỉ trả lãi số tiền 135.000.000 đồng, ông D nhiều lần liên hệ với ông P nhưng ông P chỉ hứa hẹn, đến ngày 06/6/2019, ông P viết biên nhận hứa đến ngày 20/6/2019 sẽ trả hết cho ông D. Đến ngày 20/6/2019, ông P tiếp tục viết biên nhận hứa chậm nhất đến ngày 28/6/2019 sẽ trả dứt điểm. Nhưng đến nay ông P vẫn chưa thanh toán. Ông D xác định số tiền ông cho ông P vay là tài sản chung của ông D và bà T. Do đó, ông D yêu cầu ông P trả cho ông và bà T số tiền 1.500.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm từ ngày vay đến khi kết thúc vụ kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông P trả số tiền vay 1.500.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 303.750.000 đồng. Trừ đi số tiền lãi 135.000.000 đồng thì ông D yêu cầu ông P trả cho ông D và bà T số tiền lãi là 168.750.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 1.668.750.000 đồng

Bị đơn ông Bùi Văn P và người đại diện ủy quyền của bị đơn bà Trương Thị Mỹ L trình bày: Ngày 01/8/2018, ông P có vay tiền của vợ chồng ông D bà T số tiền 1.500.000.000 đồng, giữa ông P và ông D có thỏa thuận lãi suất 9%/tháng, hai bên không thỏa thuận khi nào trả gốc. Tổng cộng ông P đã trả cho ông D bà T 400.000.000 đồng tiền lãi, cụ thể: Ngày 10/12/2018, ông P có trả cho ông D số tiền 200.000.000 đồng; ngày 28/4/2019, ông P có nhờ ông Lâm Mạnh H trả cho ông D số tiền 200.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2019, ông P có viết biên nhận hẹn trả gốc cho ông D vào ngày 20/6/2019, đến ngày 20/6/2019, chưa có tiền trả cho ông D nên ông P tiếp tục viết biên nhận hứa đến ngày 28/6/2019 sẽ trả dứt điểm. Ngày 19/8/2019, ông P đã trả cho ông D bà T số tiền gốc 500.000.00 đồng, ông D là người nhận. Ngày 30/8/2019, ông P đã trả cho ông D bà T số tiền 1.000.000.000 đồng, ông D là người nhận. Khi ông P trả tiền có ông Trần Vũ T, ông Trần Văn T, ông Trương Hoài N, ông Nguyễn Thủ K là người trực tiếp chứng kiến viêc trả nợ. Ông P có nói ông D trả biên nhận nợ cho ông P, số tiền lãi còn lại ông D không tính nhưng hôm đó ông D không mang giấy nợ vì lòng tin quen biết nhau nên khi ông D nói hôm khác sẽ trả biên nhận

nợ ông P đồng ý. Sau đó, ông D không trả biên nhận nợ mà yêu cầu ông P trả tiền lãi, ông P không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp đến nay.

Ngoài ra, vào ngày 11/10/2019, tại quán cà phê gần cổng Hồ N, Phường G, thành phố B, ông D mời ông P uống cà phê để trao đổi về số tiền gốc lãi, ông P đã ghi âm cuộc trò chuyện giữa các bên. Trong đoạn ghi âm tại phút thừ 16 có thể hiện ông P nói với ông D và ông H "trả 1,5 tỷ và bốn trăm triệu ngoài tiền lãi cho chú T rồi" lúc này ông D im lặng không có ý kiến gì, tại phút thứ 19 đoạn ghi âm ông H nói "có nghe ông D nói P trả được có 500 hà". Điều này chứng minh việc ông P có trả cho ông D số tiền gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi 400.000.000 đồng. Do đó ông P không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D vì ông P đã trả cho ông D bà T xong.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ánh T trình bày: Bà T thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D về yêu cầu ông Bùi Văn P trả số tiền lãi là 303.750.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D đối với ông Bùi Văn P.

Buộc ông Bùi Văn P phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh D và bà Trần Ánh T tổng cộng số tiền 1.668.750.000 đồng (trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và nợ lãi là 168.750.000 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; về lãi suất trong giai đoạn thi hành án; về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Đều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đơn kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Bùi Văn P nộp trong hạn luật định và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Thanh D và ông Bùi Văn P đều thống nhất xác định ngày 01/8/2018, ông D cho ông P vay số tiền 1.500.000.000 đồng, ông P có viết biên nhận vào ngày 01/8/2018 và viết lại các biên nhận ngày 06/6/2019, ngày 20/6/2019, các biên nhận do ông D giữ và nộp tại Tòa án. Đây là tình tiết sự kiện do các đương sự thừa nhận, nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P xác định ông đã trả xong tiền gốc và lãi cho ông D, cụ thể ngày 10/12/2018 ông trực tiếp trả lãi cho ông D 200.000.000 đồng tại quán cà phê Diamond đường Trần H, ngày 28/4/2019 ông P nhờ ông Lâm Mạnh H trả lãi cho ông D 200.000.000 đồng tại quán cà phê N1, ngày 19/8/2019 ông P trực tiếp trả nợ gốc cho ông D 500.000.000 đồng tại quán cà phên Diamond đường Trần H và ngày 30/8/2019 ông P trực tiếp trả nợ gốc cho ông D 1.000.000.000 đồng cũng tại quán cà phê Diamond đường Trần H. Ông P xác định lần trả lãi 200.000.000 đồng ngày 28/4/2019, ông P nhờ ông Lâm Mạnh H trực tiếp trả tiền cho ông D và ông D có viết biên nhận, nhưng biên nhận đã bị thất lạc, còn những lần khác trả tiền gốc và lãi thì ông trực tiếp trả tiền cho ông D, nhưng không có viết biên nhận. Lần trả nợ gốc số tiền 500.000.000 đồng và 1.000.000.000 đồng, do ông D không mang theo biên nhận nợ nên chưa thu hồi được biên nhận nợ từ ông D, do lòng tin và quen biết nên ông P đồng ý trả tiền cho ông D. Ông P còn cung cấp người làm chứng gồm ông Lâm Vũ T, ông Trần Văn T, ông Trương Hoài N và ông Nguyễn Thủ K. Qua đối chất thì những người làm chứng nêu trên đều trình bày như lời trình bày của ông P. Tuy nhiên, ông D không thừa nhận có nhận tiền như lời trình bày của ông P; ông D còn xác định ông chỉ biết ông Nghiêm do trước đây ông N có mua bán vật liệu xây dựng, nhưng giữa ông và ông N có mâu thuẫn do ông Nghiêm chậm trả tiền vật liệu xây dựng cho ông; còn ông T, ông T và ông K thì ông D xác định không quen

biết và ông mới gặp lần đầu tiên vào ngày đối chất. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của những người làm chứng nêu trên.

Xét thấy, khi giao dịch cho vay tiền giữa ông D và ông P thì ông P có viết biên nhận nợ đưa cho ông D giữ, biên nhận nợ này do ông D giữ và nộp tại Tòa án. Ông P xác định đã trả xong nợ gốc và lãi cho ông D, nhưng ông P không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông P đã trả xong nợ cho ông D. Phía ông D không thừa nhận lời trình bày của ông P. Do đó, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông P và người đại diện theo ủy quyền của ông P.

[5] Ngoài ra, ông P còn cung cấp đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông P với ông D và ông Võ Thanh H (ông H là bạn ông D) có nội dung ông P nói: "*trả 1,5 tỷ và bốn trăm ngoài triệu cho chú Tám rồi*" lúc này ông D im lặng và ông H có nói: "*có nghe ông D nói P trả được có 500 hà*". Ông P cho rằng đoạn ghi âm này chứng minh cho việc ông đã trả số tiền gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi 400.000.000 đồng cho ông D. Phía ông D xác định do ông còn giữ biên nhận nợ và không muốn tranh cãi với ông P nên ông không nói gì. Còn tại biên bản ghi lời khai ngày 21/5/2020 (bút lục 108) ông Võ Thanh H xác định có nói "*có nghe ông D nói P trả được có 500 hà*". "*Tuy nhiên, ông nói chưa hết câu thì ông P xen vào nên ông không nói được, ý của ông là nếu trả rồi thì đem biên nhận ra đối chiếu, không có thì coi như chưa trả*".

Xét thấy, đoạn ghi âm nêu trên chỉ là lời nói một phía từ ông P, không thể hiện nội dung ông D có thừa nhận đã nhận tiền gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi 400.000.000 đồng từ ông P. Đối với câu nói của ông H trong đoạn ghi âm đã được ông H xác định lại là "*nếu có trả thì đem biên nhận ra đối chiếu, không có thì coi như chưa trả*". Nội dung các đoạn ghi âm nêu trên không có thể hiện ông D đã thừa nhận ông P đã trả xong nợ. Ông D chỉ thừa nhận ông P đã trả được 135.000.000 đồng tiền lãi, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sự thừa nhận của ông D là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho việc ông P đã trả xong nợ gốc và lãi cho ông D và bà T. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Bùi Văn P.

[6] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, cũng như tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn ông D và người đại diện theo ủy quyền của ông D xác định chỉ yêu cầu ông Bùi Văn P có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và lãi cho ông D bà T, không yêu cầu vợ ông P cùng có trách nhiệm trả nợ, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc ông P có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông P; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Án phí phúc thẩm, ông Bùi Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Bùi Văn P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D về việc yêu cầu ông Bùi Văn P trả số tiền lãi là 303.750.000 đồng (ba trăm lẻ ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D đối với ông Bùi Văn P.

Buộc ông Bùi Văn P phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh D và bà Trần Ánh T tổng cộng số tiền 1.668.750.000 đồng (một tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), (trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và nợ lãi là 168.750.000 đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh D không phải chịu. Ông Nguyễn Thanh D đã nộp tạm ứng án phí 34.125.000 đồng theo Biên lai thu số 0006413 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Ông Bùi Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 62.062.500 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn P phải chịu 300.000 đồng. Ông Bùi Văn P (do người đại diện Trương Thị Mỹ L nộp thay) đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007041 ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng